

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày: 26-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Khoa Thi - Phó Bí thư thành đoàn thành phố Long Xuyên
2. Ông Trần Hùng Bích - Cán bộ về hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/12/2000 tại An Giang; Nơi cư trú: khóm ĐT, phường MP, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Út E, sinh năm 1982 (đã chết) và bà Trần Thị Diệu I, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường MP, thành phố X.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/04/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc L (tên gọi khác: Gà Lôi), sinh năm 1987 tại An Giang; Tạm trú nhà trọ khóm ĐT, phường MP, thành phố X, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Th, (chết) và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1952; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2006; Tiền án: Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 19/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống với mẹ, đi học hết lớp 7 nghỉ

học. Ngày 28/12/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 06 tháng 7 năm 2006 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/04/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm TA, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Chị Nguyễn Thanh C, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm TA, phường MTh, thành phố X, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Em Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002 (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Tùng: Chị Nguyễn Thanh C, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: khóm TA, phường MTh, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Ông Phan Minh T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm ĐT, phường MP, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 25 tháng 4 năm 2019, Phạm Ngọc H rủ và điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đỏ không rõ biển số chở Lê Ngọc L đến khu vực phường MTh, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà số 52/6, khóm TA, phường MTh của chị Nguyễn Thanh C thì H dừng xe dùng dây chì mở khóa cùng L vào nhà lấy trộm tài sản. H lấy xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển số 67AA-103.64 của anh Nguyễn Thanh T (em chị chị C) dẫn ra ngoài, còn L lấy 01 điện thoại Iphone 5, 01 máy tính bảng Ipad 2, 01 điện thoại Xiaomi của anh Tiến; 01 cái hộp màu đỏ bên trong có 02 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longines của chị C.

Lấy được tài sản, L điều khiển xe mô tô Wave về nhà trọ ở phường MP, thành phố X và làm rơi mất 02 cái đồng hồ. H điều khiển xe Espero đến cầu CS, phường MP tháo biển số 67AA-103.64 ném xuống rạch CS. Đến khoảng 06 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2019, H đến tiệm sửa xe của anh Huỳnh Thanh Gi ở phường MP xin biển số 67K1-703.54 lắp vào xe Espero rồi chở L đến tiệm điện thoại Phương Toàn ở phường MP bán 02 điện thoại, 01 máy tính bảng cho anh Phan Minh To được 2.400.000 đồng. H chia cho L 1.200.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2019, H điều khiển xe Espero đến tiệm game bắn cá Giải Trí ở phường MP chơi. Đến đây, H cho Nguyễn Thanh Nh mượn xe Espero sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2019, Nh đến tiệm game Giải Trí trả xe cho H nhưng không gặp nên Nh để lại xe trước tiệm Giải Trí và về nhà.

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 25 tháng 4 năm 2019, anh Nguyễn Thanh T phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường MTh trình báo. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2019, Công an phường MP trên đường tuần tra phát hiện xe Espero trước tiệm game Giải Trí nên lập biên bản thu giữ. Đến ngày 26 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X bắt giữ H, L và thu giữ 01 máy tính bảng Ipad 2, 01 điện thoại di động Iphone 5 do anh Phan Minh To giao nộp.

Căn cứ kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 130/KL.HĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố X xác định: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Espero trị giá 11.326.250 đồng; 01 máy tính bảng Ipad 2 – 16 Gb trị giá 2.595.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5 – 16 Gb trị giá 700.000 đồng; 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro – 32 Gb trị giá 3.217.500 đồng. Tổng trị giá 17.838.750 đồng. Đối với 02 đồng hồ đeo tay hiệu Longines do không có đầy đủ thông tin về tài sản nên không có cơ sở để xác định giá trị.

Tại cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo Phạm Ngọc H, Lê Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Lê Ngọc L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường theo yêu cầu của anh T đối với điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro – 32 Gb không thu hồi được với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 biên số 67K1-703.54.

Bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo yêu cầu của anh T. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra. Đủ căn cứ xác định khoảng 2 giờ sáng ngày 25/4/2019 bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo L đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến khu vực phường MTh, thành phố X bị cáo H phát hiện nhà chị C khóa cửa nhưng đèn trong nhà vẫn mở sáng nên bị cáo H dừng xe lại dùng hai ngón tay chèn vào khe hở sát gạch để mở hai chốt cửa bên dưới. Sau đó sử dụng dây chì móc mở chốt cửa bên trên, mở được cửa bị cáo H vào lấy xe honda, bị cáo L lấy 01 điện thoại Iphone 5, 01 máy tính bảng Ipad 2, 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro và 01 hộp đồ bên trong có 02 đồng hồ hiệu Longines sau đó rời khỏi nhà chị Chi. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 17.838.750 đồng, đối với 02 đồng hồ hiệu Longines không đủ thông tin để xác định giá trị nên không đủ cơ sở xem xét đối với hai tài sản này.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Mặc dù đèn sáng và phát hiện người ngủ trong nhà nhưng lợi dụng đêm khuya, gia đình bị hại ngủ say các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt:

Bị cáo L và H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo L đã bị kết án chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về quyết định hình phạt: Bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp mở khóa cửa, cả hai bị cáo cùng vào lấy tài sản nhưng bị cáo L lần phạm tội này là tái phạm, đồng thời năm 2005 bị cáo L đã bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 09 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản" mặc dù lần phạm tội này được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, mức án của bị cáo L cao hơn mức án của bị cáo H.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Ngọc H, Lê Ngọc L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 587, 589 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

1.1 Bị cáo Phạm Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019.

1.2 Bị cáo Lê Ngọc L 02 (hai) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 biên số 67K1-703.54 (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố X ngày 22/7/2019).

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H và Lê Ngọc L liên đới trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thanh Tiến số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và liên đới trách nhiệm nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt